



CÔNG TY LUẬT TNHH DIMAC

VÉN MÀN DOANH NGHIỆP – QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ HOA KỲ

MỤC LỤC

- I. KHÁI NIỆM VÉN MÀN DOANH NGHIỆP
- II. VỀ VIỆC ÁP DỤNG HỌC THUYẾT PCV TẠI HOA KỲ
- III. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ THỰC TẾ ÁP DỤNG
- IV. CÁC ĐIỂM PHÁP LÝ QUAN TRỌNG

PHẦN 2

III. QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM VÀ THỰC TẾ ÁP DỤNG

PCV là một học thuyết và thực tiễn tư pháp từ các nước áp dụng hệ thống thông luật như Hoa Kỳ và Anh Quốc, do đó việc áp dụng học thuyết “vén bức màn doanh nghiệp” này tại Việt Nam có nhiều điểm không hoặc chưa hẳn tương thích. Tuy nhiên, có thể nhận thấy rằng dù không hẳn phải là “vén bức màn doanh nghiệp” nhưng pháp luật Việt Nam cũng có các quy định minh thị một số trường hợp ràng buộc trách nhiệm của Nhà Đầu tư đối với các nghĩa vụ của Công ty, cụ thể:

a. Điều 50.5 Luật Doanh nghiệp 2020¹ quy định về nghĩa vụ của thành viên Công ty TNHH hai thành viên trở lên có thể phải chịu trách nhiệm cá nhân **khi nhân danh Công ty** để (1) Vi phạm pháp luật; (2) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho

người khác; (3) Thanh toán khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

b. Điều 75.4 Luật Doanh nghiệp 2020² quy định về việc chủ sở hữu Công ty TNHH một thành viên chịu trách nhiệm bằng **toàn bộ tài sản** của mình đối với các nghĩa vụ tài chính của Công ty, các thiệt hại xảy ra do không góp, không góp đủ, không góp đúng hạn vốn điều lệ.

c. Điều 77.5 Luật Doanh nghiệp 2020³ quy định về việc chủ sở hữu Công ty TNHH một thành viên chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác, nếu không theo đúng hình thức này thì sẽ phải liên đới chịu trách nhiệm đối với các khoản

¹ Điều 50. Nghĩa vụ của thành viên công ty[4]

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty để thực hiện các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;
b) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của công ty và gây thiệt hại cho người khác;
c) Thanh toán khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

² Điều 75. Góp vốn thành lập công ty

4. Chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các nghĩa vụ tài chính của công ty, thiệt hại xảy ra do không góp, không

góp đủ, không góp đúng hạn vốn điều lệ theo quy định tại Điều này.

³ Điều 77. Nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty

5. Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu công ty và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty.

nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty.

công ty phải liên đới phải chịu trách nhiệm.

- d. Điều 97.6 Luật Doanh nghiệp 2020⁴ cũng quy định trách nhiệm cho các Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên của doanh nghiệp nhà nước về việc phải chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty để (1) Lợi dụng danh nghĩa Công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; (2) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của Công ty và gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác; và (3) Thanh toán khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty;
- e. Điều 119.2 Luật Doanh nghiệp 2020⁵ quy định về nghĩa vụ của cổ đông không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp rút vốn trái với quy định này thì cổ đông và người có lợi ích liên quan trong

Tuy nhiên, việc áp dụng quy định này vẫn còn nhiều bất cập. Đơn cử như tại **Bản án sơ thẩm số 01/2022/KDTM-ST** ngày 26/4/2022 của Tòa án nhân dân Huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận về tranh chấp thực hiện nghĩa vụ thanh toán, Tòa án đã lập luận rằng: *Yêu cầu của Công ty Thiên Nhiên là thanh toán nợ doanh nghiệp phát sinh từ hợp đồng chứ không phải thiệt hại phát sinh từ việc ông Hậu không góp đủ vốn vào Công ty Thiên Nhiên 1 nên ông Hậu không phải chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình theo Điều 74.4 Luật Doanh nghiệp 2014. (*)*

Trong vụ việc này, có thể dễ dàng quan sát rằng, Tòa án đã theo đuổi quan điểm cứng rắn về “tư cách pháp lý riêng biệt” và không chấp nhận “vén màn doanh nghiệp”. Cụ thể, Tòa án đã áp dụng Điều 74.4 Luật Doanh nghiệp 2014 (tương ứng với Điều 75.4 Luật Doanh nghiệp 2020) như là “chế định bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật”. Theo đó, phải có thiệt hại thực tế phát sinh và thiệt hại này phải có mối quan hệ nhân quả với hành vi vi phạm pháp luật của Chủ Đầu tư. Từ đó, Tòa án không đồng ý việc buộc ông Hậu là chủ đầu tư của Công ty Thiên Nhiên 1 phải chịu trách nhiệm cá nhân thay cho Công ty.

⁴ Điều 97. Trách nhiệm của Chủ tịch và thành viên khác của Hội đồng thành viên

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hiện các hành vi sau đây:

a) Lợi dụng danh nghĩa công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật;
b) Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của công ty và gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân khác;
c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn khi nguy cơ rủi ro tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

⁵ Điều 119. Nghĩa vụ của cổ đông

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

Ngược lại, tại *Bản án phúc thẩm số 59/2019/DS-PT ngày 15/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau về tranh chấp hợp đồng mua bán*, Tòa án cũng có cùng nhận định với Tòa Phúc thẩm Liên bang Khu vực 4 của Hoa Kỳ tại *Án lệ số 1* khi xem xét hai yếu tố:

- Không tuân thủ các thủ tục pháp lý về doanh nghiệp (Disregard of Corporate Formalities); và
- Có cam kết của chủ đầu tư Công ty về việc sẽ thanh toán khoản nợ của Công ty.

Từ đó, Tòa án lập luận rằng: *Hiện nay, Công ty không có địa chỉ, không hoạt động, anh Chiến và chị Mai đã thừa nhận nợ và thực hiện trả một phần tiền để trừ nợ. Do đó, số nợ anh Chiến và chị Mai cho rằng Công ty nợ của chị Ngọc đã chuyển thành nợ của cá nhân anh Chiến và chị Mai do anh Chiến và chị Mai thừa nhận nợ và cam kết trả nợ. Chính vì vậy, anh Chiến và chị Mai cho rằng số nợ của chị Ngọc là nợ của Công ty là không có cơ sở. Từ đó, Tòa án đã “vén bức màn doanh nghiệp”, buộc hai chủ đầu tư là anh Chiến và chị Mai có nghĩa vụ thanh toán nợ phát sinh từ Hợp đồng do Công ty ký kết. (*)*

(*) Tên của những cá nhân và công ty thể hiện trong bản án ở trên được ghi vào chỉ cho mục đích minh họa mà không hàm ý, trực tiếp hoặc gián tiếp, liên quan đến một/các cá nhân và pháp nhân có tên giống hoặc tương tự cho các trách nhiệm và/hoặc nghĩa vụ đã thể hiện trong bản án



IV. CÁC ĐIỂM PHÁP LÝ QUAN TRỌNG

Các quy định trong LDN 2020 và BLDS 2015 của pháp luật Việt Nam đã có các

bước tiến để hạn chế khả năng các Công ty bị lợi dụng và/hoặc thực hiện các hành vi

gian lận để các Nhà Đầu tư trực lợi từ chính các Công ty hoặc đối với các bên chủ nợ, bên thứ ba.

Tuy nhiên, thực tiễn xét xử tại các Tòa án Việt Nam hiện nay đa số nghiêng theo hướng áp dụng thẳng nguyên tắc phân biệt trách nhiệm của Công ty TNHH/Công ty cổ phần với trách nhiệm của cổ đông/thành viên công ty (*trừ khi có căn cứ rõ ràng cho thấy cổ đông, chủ doanh nghiệp đồng ý chịu trách nhiệm thay cho Công ty hoặc có sai phạm rõ ràng liên quan đến các thiệt hại của Công ty*) thay vì xem xét và vận dụng linh hoạt lý thuyết vén màn doanh nghiệp.

Do đó, các doanh nghiệp khi thực hiện ký kết, thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch cần hết sức cẩn thận việc thực hiện thẩm tra pháp lý (due diligent) đối với các doanh nghiệp đối tác. Điều này để giúp một doanh nghiệp khi “làm ăn” với đối tác cần hiểu rõ thực chất, năng lực và tài chính thực sự của đối tác là gì, tránh trường hợp thực tế Công ty hiện giờ chỉ là xác/vỏ bọc và đã bị các cá nhân sở hữu lợi dụng để nhằm hưởng lợi trước khi giao dịch được thực hiện. Khi đó, trong trường hợp xảy ra tranh chấp, với thực tế Tòa án Việt Nam thường có khuynh hướng áp dụng tính trách nhiệm hữu hạn của Công ty TNHH/Công ty cổ phần mà không áp dụng việc “vén màn doanh nghiệp”, dẫn đến bên tham gia thực chất và đang hoàng sẽ bị thiệt hại và có nguy cơ không thu hồi được nợ/tiền bán hàng và các

khoản tiền khác khi thực tế Công ty chỉ là vỏ bọc, không có tài sản hoặc đã bị các cá nhân sở hữu thực hiện các giao dịch trước đó để trực lợi.

Mặc dù chưa được quy định cụ thể trong pháp luật Việt Nam, nhưng các nguyên tắc của học thuyết này vẫn có thể được áp dụng để ngăn chặn các hành vi trái pháp luật và bảo vệ quyền lợi của các bên liên quan. Việc hiểu và áp dụng đúng đắn học thuyết này sẽ góp phần thúc đẩy môi trường kinh doanh minh bạch và có trách nhiệm hơn, bên cạnh việc đảm bảo rủi ro và an toàn tài chính cá nhân đối với các chủ đầu tư.

Trên đây là tư vấn của chúng tôi về Học thuyết “Vén màn doanh nghiệp” – Quy định của Việt Nam và Hoa Kỳ và chúng tôi rất hân hạnh được chia sẻ đến Quý Doanh nghiệp, Nhà đầu tư và Nhà quản lý quan tâm đến chủ đề này. Nếu quý Công ty gặp phải vấn đề tương tự hoặc cần sự tư vấn pháp lý từ các luật sư của DIMAC, xin vui lòng thông báo cho chúng tôi. Các luật sư chuyên môn của DIMAC sẽ nhanh chóng liên hệ và hỗ trợ.



Bài viết được thực hiện bởi đội ngũ DIMAC, bao gồm:

ĐẶNG BÁ TÙNG – Luật Sư Cộng Sự
HOÀNG THANH THỦY – Trợ lý Luật Sư
NGUYỄN THỊ MỸ DUYÊN – Trợ lý Luật sư

Công ty
LUẬT TNHH DIMAC

FOLLOW US
Fanpage:
<https://www.facebook.com/dimaclawfirm>
Linkedin:
<https://www.linkedin.com/company/dimac-law-firm>
Website:
<https://dimac-law.com/>

VĂN PHÒNG HỒ CHÍ MINH
Tòa nhà Capital Place, 6 Thái Văn Lung, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (+84-28) 3822 4860 - Fax: (+84-28) 3882 4864
Email: clientcare@dimac-law.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI
Phòng 509, Tòa nhà DMC, 535 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 024 3717 4135
Email: clientcare@dimac-law.com

VĂN PHÒNG ĐÀ NẴNG
Tầng 3, Tòa nhà Indochina Riverside, 74 Bạch Đằng, Đà Nẵng
Điện thoại: (+84-236) 3664 672 - Fax: (+84-236) 3664 666
Email: clientcare@dimac-law.com

VĂN PHÒNG PHÚ QUỐC
Tầng 3, 109 Nguyễn Trung Trực, Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang
Tel: (+84-297) 3900 036 - 028 3822 4860 - 094 3448 998
Email: clientcare@dimac-law.com